

Trang/ Pages 1 of 2
 Cod/ Mã TLKT
 Edition/ BHSĐ 01
 Valid/ Ngày ban hành Mar 9th, 2021

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM TECHNICAL DATA SHEET (TDS)

PRE9010A

THÔNG TIN CHUNG/ DESCRIPTION

Trong quá trình gia công kim loại, các góc cạnh, tiếp điểm hàn, vết cắt là không tránh khỏi. Các vị trí này là điểm yếu trên sản phẩm sau khi sơn phủ dễ bị xâm thực, ăn mòn theo thời gian. Do tác động bởi cơ chế căng màng bề mặt lớp sơn phủ trong quá trình đóng rắn, nên các điểm yếu trên thường bị co rút làm giảm độ dày hoặc mất lớp sơn bảo vệ. **PRE9010A** là dòng sản phẩm sơn lót gốc Kẽm tạo ra lớp bảo vệ có khả năng chịu mài mòn cơ học cao và độ bám dính tốt các vị trí yếu nêu trên trước các tác động cơ học và môi trường.

No matter how well the fabricated parts are designed, sharp edges are almost always present from laser cutting, stamping or guillotining. Sharp edges are weak points and can lead to corrosion within weeks after powder coating application. This is caused by the desire for high flow coatings, which pull away from the edge during the curing process, leaving the corner with little or no film build. All multicoat systems will provide a high protection at the sharp edges, and the edge covering **PRE9010A** primers will hold fast to the sharp corners during stoving, protecting sharp edges and preventing premature corrosion.

Tên màu / Color name	Xám / Grey
Mã màu / Color code	PRE9010A
Hiệu ứng bề mặt / Surface appearance	Bóng Phẳng / Smooth Glossy
Hệ sơn / Powder type	Epoxy
Ứng dụng / Application	Sơn Lót Trong Nhà / Interior Primer Coat

ĐẶC TÍNH CƠ BẢN / POWDER PROPERTIES

Độ dày màng sơn đề nghị (µm) Recommended Film Thickness	80 ± 5
Điều kiện sấy (°C) Baking schedule (*)	180°C x 15'
Tỉ trọng (gr/cm ³) Specific Gravity	1.8 ± 0.5
Khả năng chịu thời tiết Weather ability	N/A
Phân bố cỡ hạt (µm) Particle size distribution	3-110
Độ phủ lý thuyết Theoretical Coverage	5-6 (sq.m/kg) 128 sq.ft/lb/mil

ĐẶC TÍNH CƠ HỌC MÀNG SƠN / FILM PROPERTIES

Va Đập Cơ Học (ASTM D2794) Impact Test 0.032" Steel panel	160/160 in/lbs
Độ Bền Uốn (ASTM D522) Flexibility Test 3-5 mils, Mandrel	1/8 in.dia Pass
Độ Bám Dính (ASTM D3359) Cross Hatch Adhesion	2H
Độ Cứng Bút Chì (ASTM D3363) Pencil Hardness	2H
Độ Bền Sương Muối (ASTM B117) Salt Spray (Fog) Corrosion	N/A
Khả năng chịu nước sôi 10hrs (100°C / 212°F) Hot Water Resistance	N/A

ỨNG DỤNG/ APPLICATION

Sơn bột **PRE9010A** có thể được phun bằng súng phun sơn hệ Corona với điện thế cài đặt từ 60~80Kv, phù hợp các mục đích sơn lót bảo vệ trước khi sơn hoàn thiện.

PRE9010A can be applied by Corona type

Thuộc tính cơ học, kháng hóa chất, chịu nhiệt của sơn bột Primer giúp dòng sản phẩm này phù hợp cho nhiều ứng dụng sơn phủ cần khả năng bảo vệ cao như Thiết bị công nghiệp, cấu trúc khung kim loại, phương tiện vận chuyển.

spraying system with the setting within 60-80Kv. This product is recommended for protective primer coat

The unique combination of thermal, physical, chemical, and mechanical properties makes Primer Powder ideal for use as a functional coating for substrate protection for a variety of applications.

XỬ LÝ BỀ MẶT/ SUBSTRATE PRE-TREATMENT

Bề mặt trước khi sơn phủ cần được vệ sinh sạch dầu và các chất bẩn hữu cơ. Quy trình phosphate sắt/kẽm sẽ giúp tăng độ bám dính và khả năng chống mài mòn của màng sơn hoàn thiện. Nền sơn Aluminium có thể bổ sung thêm quy trình xử lý chromate Nhôm. Các vật liệu hợp kim Gang, có thể áp dụng quy trình xử lý phun cát tiêu chuẩn trước khi sơn lót Primer.

Substrates before coating must be clean and free from grease as well as pretreated thoroughly. Phosphate/Zinc phosphate of Fe metal can help improving adhesion and corrosion resistance. For Cast iron substrate, sand blasting can be suitably applied before coating.

THÔNG TIN ĐÓNG GÓI, BẢO QUẢN/ PACKING AND STORAGE INFO

Mã Nhóm SP/Product category code	PRE Series
Bao bì/ Packing	Thùng Carton kèm bao PE, Cardboard box with PE liner
Trọng lượng tịnh/ Net weight	25kg
Bảo quản/ Storage	Nơi khô thoáng, < 25 ⁰ C, Stored in Cool & Dry place < 25 ⁰ C
Hạn sử dụng/Shelf Life @25 ⁰ C (77 ⁰ F)	12 tháng kể từ ngày sản xuất / 12 months from production date

Vui lòng xem tham khảo thêm tài liệu hướng dẫn an toàn (MSDS) để biết thêm thông tin lưu kho, bảo quản và sử dụng sản phẩm bột sơn Max an toàn và hiệu quả. MSDS có thể tải về từ trang web của công ty chúng tôi tại www.powdercoating.vn.
SẢN PHẨM KỸ THUẬT DÀNH CHO CHUYÊN GIA

Before using this product please consult our Material Safety Data Sheet (MSDS) for information on safe handling and storage. MSDS's can be found on our homepage at www.powdercoating.vn THIS PRODUCT IS FOR PROFESSIONAL USE ONLY

()Nhiệt độ nền vật sơn, điều kiện sấy có thể thay đổi theo từng loại hiệu ứng bề mặt, màu sắc bột sơn hoặc độ dày nền vật sơn. Việc áp dụng điều kiện sấy không phù hợp có thể dẫn đến hiện tượng sai biệt màu, hiệu ứng bề mặt cũng như các thuộc tính khác của màng sơn. Xem TDS để biết thêm chi tiết. / Substrate temperature. Baking conditions can be varied depending on kinds of materials to be coated or the thickness of the material itself. Incorrect baking condition might lead to color change, surface effect differences as well as unexpected failure of the finished coatings.*

GHI CHÚ: Thông tin đề cập trong bảng thông số này được kiểm tra và đo đạc chính xác trong điều kiện tiêu chuẩn. Người sử dụng cần tham khảo các tài liệu kỹ thuật của từng sản phẩm cụ thể để xác định điều kiện phù hợp nhất cho từng ứng dụng đặc thù. / All given information and technical advice in this material is provided in good faith but without warranty, and this also applies where proprietary rights of third parties are involved. Our advice does not release customer from the obligation to verify the information currently provided and to test our products as to their suitability for the intended processes and uses. The application, use and processing of our products and that manufactured by customer on the basis of our advice are beyond our control and, therefore, entirely on customer's responsibility.

